

Số: /KL-TTTH

Thanh hóa, ngày tháng 4 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Dự án duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2024 tỉnh Thanh Hóa, do Sở Nông nghiệp và PTNT làm Chủ đầu tư

Thực hiện Quyết định thanh tra số 196/QĐ-TTTH ngày 12/02/2025 của Chánh thanh tra tỉnh về việc Thanh tra “Dự án duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2024 tỉnh Thanh Hóa, do Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở nông nghiệp-Môi trường) làm Chủ đầu tư”.

Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 196/QĐ-TTTH, đã tiến hành thanh tra tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa). Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra, và giải trình của đơn vị được thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý. Trong đó, giao Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh tổ chức, quản lý thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành. Theo đó, Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa đã giao cho Chi cục Thủy lợi được sử dụng bộ máy, con dấu của Chi cục để tổ chức, thực hiện dự án Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2024 của tỉnh.

- Dự án “Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2024 tỉnh Thanh Hóa”, được đầu tư với mục tiêu duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý những hư hỏng của đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Cấp Quyết định đầu tư: Cục quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.

+ Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa (nay là Sở Nông nghiệp-Môi trường).

+ Quy mô đầu tư: Sửa chữa, gia cố 06 đoạn mặt đê; tu sửa 05 cống; xử lý mới bằng công nghệ mới, tại 01 đoạn đê; bổ sung, sửa chữa công trình phục vụ quản lý và bảo vệ đê điều (04 kho vật tư PCLB kết hợp điểm canh đê); gia cố 02 đoạn đê, bằng khoan phụt vữa; phát quang mái 03 tuyến đê.

+ Tổng mức đầu tư: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng).

+ Nguồn vốn đầu tư: Thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp kinh phí thủy lợi năm 2024 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế BVTC

- Ngày 02/5/2024, Chi cục Thủy lợi có Tờ trình số 11/TTr-CCTL về đề nghị phê duyệt nghiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Ngày 06/5/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Quyết định số 202/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Ngày 29/5/2024, Chi cục Thủy lợi có Tờ trình số 20/TTr-CCTL về đề nghị phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Ngày 30/5/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Quyết định số 246/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

- Ngày 18/6/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Quyết định số 273/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát và dự toán chi phí khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

- Ngày 25/7/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Quyết định số 331/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Ngày 13/9/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Quyết định số 418/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

Qua kiểm tra cho thấy:

Báo cáo kết quả khảo sát chưa có nội dung: Khái quát về vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng, đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình và kiến nghị sau khi có kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 3, khoản 7 Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán

2.1. Đối với Dự án đầu tư

- Ngày 27/12/2023, Cục quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai ban hành Quyết định số 581/QĐ-ĐĐ-QLĐĐ về phê duyệt phân bổ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều năm 2024. Trong đó, phê duyệt kinh phí cho Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều của tỉnh Thanh Hóa là 40.000.000.000 đồng.

- Ngày 26/6/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT có Tờ trình số 235/TTr-SNN&PTNT gửi Cục Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

của Dự án. Ngày 19/7/2024, Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-ĐD-QLĐD về phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án. Trong đó, phê duyệt dự án với những nội dung:

- + Tên dự án: Duy tu bảo dưỡng đề điều năm 2024, tỉnh Thanh Hóa.
- + Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tỉnh Thanh Hóa.
- + Mục tiêu đầu tư xây dựng: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý những hư hỏng của đề điều.

- + Quy mô đầu tư: Sửa chữa, gia cố mặt đề: 05 hạng mục; tu sửa cống: 05 hạng mục; khảo sát, xử lý mối bằng công nghệ mới: 01 hạng mục; bổ sung, sửa chữa công trình phục vụ quản lý và bảo vệ đề điều: 04 hạng mục; khoan phụt vữa gia cố thân đề: 02 hạng mục; phát quang mái đề: 03 hạng mục.

- + Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng.

- + Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Thanh Hóa và các huyện Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Yên Định, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nga Sơn, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa.

- + Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Loại, nhóm dự án: Công trình đề điều, nhóm C; Cấp công trình: Đề cấp I, cấp II và cấp III.

- + Số bước thiết kế: 02 bước;

- + Tổng mức đầu tư: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)

- + Nguồn vốn: Thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp kinh phí thủy lợi năm 2024 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

- + Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

- + Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc (Chỉ cục Thủy lợi Thanh Hóa).

- Ngày 23/9/2024, Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai ban hành Quyết định số 418/QĐ-ĐD-QLĐD về phê duyệt điều chỉnh dự án, cụ thể:

- + Tuyến đề đoạn từ Km10+100 - Km12+00: Thay đổi kết cấu lớp mặt đề và vuốt dốc từ bê tông xi măng sang bê tông nhựa.

- + Tu sửa cống Ngọc Sơn tại Km4+860: Thay mới 02 cánh cửa cống bằng bê tông cốt thép.

- + Tổng mức đầu tư Dự án sau điều chỉnh không thay đổi so với Quyết định 271/ QĐ-ĐD-QLĐD của Cục quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai.

- Ngày 30/10/2024, Cục trưởng Cục quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai có Văn bản số 1157/ĐD-QLĐD về việc chấp thuận bổ sung hạng mục của dự án. Theo đó, chấp thuận chủ trương bổ sung hạng mục: Gia cố mặt đề đoạn từ K33+900-K34+300 đề hữu Mã, huyện Thiệu Hóa.

- Ngày 19/11/2024, Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai ban hành Quyết định số 529/QĐ-ĐD-QLĐD về phê duyệt điều chỉnh dự án và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục bổ sung thuộc Dự án, cụ thể:

+ *Bổ sung hạng mục: Gia cố mặt đê đoạn từ K33+900-K34+111 đê hữu Mã, huyện Thiệu Hóa.*

+ *Kinh phí thực hiện: 677.454.000 đồng, từ nguồn kinh phí còn dư của Dự án sau khi phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.*

+ *Tổng mức đầu tư Dự án sau điều chỉnh không thay đổi so với Quyết định 271/QĐ-ĐD-QLĐD của Cục quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai.*

2.2. Đối với Thiết kế bản vẽ thi công

- Ngày 23/9/2024, Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai có Văn bản số 968/ĐD-QLĐD về việc thẩm định thiết kế BVTC và dự toán. Ngày 24/9/2024, Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa có Tờ trình số 38/TTr-CCTL về đề nghị phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán.

- Ngày 27/9/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 440/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán. Với một số nội dung chính, như sau:

+ *Tên hạng mục công trình: Sửa chữa, gia cố mặt đê: 05 hạng mục; tu sửa cống: 05 hạng mục; khảo sát, xử lý môi bằng công nghệ mới: 01 hạng mục; bổ sung, sửa chữa công trình phục vụ quản lý và bảo vệ đê điều: 04 hạng mục; khoan phụt vữa gia cố thân đê: 02 hạng mục; phát quang mái đê: 03 hạng mục.*

+ *Loại, cấp công trình: Công trình đê điều, cấp I, II và III.*

+ *Tên dự án đầu tư: Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2024, tỉnh Thanh Hóa*

+ *Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Thanh Hóa và các huyện Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Yên Định, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nga Sơn, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa.*

+ *Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.*

+ *Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán: Liên danh Công ty CP tư vấn và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng - Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng nông nghiệp nông thôn - Viện sinh thái và bảo vệ công trình.*

+ *Dự toán công trình phê duyệt: 40.000.000.000 đồng, trong đó: Chi phí xây dựng và thiết bị 35.990.591.000 đồng; chi phí tư vấn ĐTXD 3.090.266.000 đồng; chi phí khác 919.143.000 đồng.*

+ *Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế thủy lợi năm 2024 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.*

- Ngày 20/11/2024, Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai có Văn bản số 1279/ĐD-QLĐD về việc thẩm định thiết kế BVTC, dự toán bổ sung.

- Ngày 27/11/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp&PTNT ban hành Quyết định

số 609/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán điều chỉnh, bổ sung. Theo đó, *bổ sung thêm hạng mục gia cố mặt đê đoạn từ Km33+900 - Km34+111; tổng dự toán và các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 440/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/9/2024.*

Qua kiểm tra cho thấy:

- Quyết định phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán còn thiếu một số nội dung quy định tại Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Một số hạng mục trên bản vẽ chưa thể hiện chi tiết, rõ ràng; Chủ đầu tư chưa ghi ngày tháng và ký xác nhận trực tiếp vào bản vẽ thi công đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Dự toán thiết kế còn tính thừa khối lượng một số hạng mục, công việc so với BVTC được duyệt.

3. Việc lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng

3.1. Đối với các gói thầu giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Ngày 28/3/2024, Chi cục Thủy lợi có Tờ trình 08/TTr-CCTL về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Ngày 06/4/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 160/QĐ-SNN&PTNT về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Theo đó: *Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn; Loại hợp đồng: Trọn gói; Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.*

- Ngày 09/5/2024, Chi cục Thủy lợi có Tờ trình số 15/TTr-CCTL về đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi (đợt 2). Ngày 15/5/2024, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 212/QĐ-SNN&PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi (đợt 2). Theo đó: *Các gói thầu được duyệt là Tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi, tư vấn giám sát công tác khảo sát xây dựng; hình thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu rút gọn; loại hợp đồng trọn gói; thời gian thực hiện là 20 ngày.*

- Sau khi thực hiện quy trình chỉ định, Chi cục Thủy lợi có các Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các Quyết định (số 188/QĐ-SNN&PTNT ngày 26/4/2024; số 226/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/5/2024; số 227/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/5/2024) về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu các gói thầu.

- Trên cơ sở kết quả chỉ định thầu được duyệt, Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa đã ký Hợp đồng với các Đơn vị tư vấn khảo sát, giám sát công tác khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

+ Giá trị hợp đồng: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án là 261.649.000đ; tư vấn khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi là 351.330.000đ; giám sát công tác khảo sát xây dựng là 14.306.000đ.

+ Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3.2. Đối với các gói thầu giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công

- Ngày 09/7/2024, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa có Tờ trình số 254/TTr-SNN&PTNT về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án. Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đề điều (kèm theo báo cáo thẩm định số 252/BC-QLĐĐ ngày 10/7/2024). Ngày 19/7/2024, Cục Trưởng Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-ĐĐ-QLĐĐ về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Cụ thể:

+ Tổng số gói thầu được phê duyệt là 13 gói, bao gồm 06 gói thầu tư vấn và 06 gói thầu xây lắp: Gói thầu số 01, Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Gói thầu số 02, Tư vấn Giám sát thi công các hạng mục công trình; Gói thầu số 04, Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT; Gói thầu số 03, Tư vấn giám sát công tác khảo sát xây dựng; Gói thầu số 05, Tư vấn Thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu; Gói thầu số 06, Tư vấn Thẩm định giá; Gói thầu số 07, Thi công gia cố mặt đê trên tuyến đê sông Mã, sông Chu; Gói thầu số 08, Thi công gia cố mặt đê trên tuyến đê sông Lạch Trường và đê biển Hậu Lộc; Gói thầu số 09, Thi công khoan phụt vữa gia cố thân đê và xử lý mối bằng công nghệ mới; Gói thầu số 10, Thi công xây dựng kho tập kết vật liệu kết hợp điểm canh đê; Gói thầu số 11, Thi công tu sửa các cống qua đê; Gói thầu số 12, Thi công chỉnh trang, phát quang mái đê.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn, gồm 04 gói thầu: Số 03, 04, 05, 06; đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, gồm 08 gói thầu: Số 01, 02, 07, 08, 09, 10, 11, 12.

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Ngày 19/11/2024, Cục Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai ban hành Quyết định số 529/QĐ-ĐĐ-QLĐĐ về phê duyệt điều chỉnh dự án và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục bổ sung thuộc Dự án, cụ thể:

Phê duyệt bổ sung gói thầu số 13, thi công Gia cố mặt đê đoạn từ Km33+900 - Km34+111 đê hữu Mã, huyện Thiệu Hóa; hình thức lựa chọn nhà thầu, đấu thầu rộng rãi trong nước; loại hợp đồng, trọn gói.

- Sau khi thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu theo các Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt. Chi cục Thủy lợi có các Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các Quyết định (số 416/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/9/2024; số 518/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/11/2024; số 405/QĐ-SNN&PTNT ngày 30/8/2024; số 349/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/7/2024; số 347/QĐ-SNN&PTNT ngày 30/7/2024; số 431/QĐ-

SNN&PTNT ngày 25/9/2024; số 512/QĐ-SNN&PTNT, 513/QĐ-SNN&PTNT, 514/QĐ-SNN&PTNT, 515/QĐ-SNN&PTNT, 516/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/10/2024; số 517/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/11/2024; số 686/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/12/2024) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu.

- Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa đã ký Hợp đồng với các Đơn vị tư vấn và thi công dự án. Trong đó:

+ *Giá trị hợp đồng: Gói số 01 là 1.525.832.000đ; gói số 02 là 778.900.000đ; gói số 02 là 778.900.000đ; gói số 02 là 778.900.000đ; gói số 03 là 25.333.000đ; gói số 04 là 98.702.000đ; gói số 05 là 75.144.000đ; gói số 06 là 50.000.000đ; gói số 07 là 12.626.643.698đ; gói số 08 là 11.031.611.234đ; gói số 09 là 7.135.840.271đ; gói số 10 là 3.885.153.188đ; gói số 11 là 612.882.850đ; gói số 12 là 636.173.325đ; gói số 13 là 674.363.000đ.*

+ *Thời gian thực hiện hợp đồng 13 gói thầu: Hoàn thành trước 31/12/2024.*

+ *Hình thức hợp đồng: Trọn gói.*

Qua kiểm tra cho thấy:

Trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký kết các Hợp đồng cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật đấu thầu năm 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu và Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

4. Việc thi công, nghiệm thu đối với các gói thầu xây lắp

4.1. Về thực tế thi công

- Tại thời điểm kiểm tra, 07 gói thầu thi công xây lắp đều đã thi công xong và bàn giao đưa vào sử dụng, đảm bảo theo tiến độ trong hợp đồng xây lắp.

- Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế trên hiện trường: Cỏ trồng ở một số vị trí mái đê thuộc gói thầu số 07, 08 đã bị chết (*theo Chủ đầu tư báo cáo, một số vị trí mái đê cỏ bị chết là do thời tiết sau khi trồng cỏ không thuận lợi*); một số vị trí gần phạm vi mái đê phải phát quang (khu vực dân cư) của gói thầu số 12, vẫn còn một số cành cây, bụi cây nhỏ chưa được vận chuyển đi (*Theo Chủ đầu tư báo cáo, do dân cư xung quanh xin cây đã phát quang về làm củi nên Nhà thầu để lại không vận chuyển đi*).

4.2. Về hồ sơ quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu

Qua kiểm tra cho thấy, về hồ sơ quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu của công trình vẫn còn một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình”, cụ thể:

- Đối với Đơn vị thi công

Chưa thực hiện đầy một số nội dung quy định tại Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, cụ thể:

+ Chưa lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

+ Chưa có báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

+ Chưa lập kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

+ Chưa lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn.

+ Nhật ký thi công: Nhà thầu thi công chưa có văn bản thoả thuận với Chủ đầu tư về hình thức và nội dung của nhật ký thi công xây dựng công trình; nhật ký chưa ghi đầy đủ số trang, chưa đóng dấu giáp lai; việc ghi nhật ký còn ghi chưa đầy đủ nhân công, thiết bị, máy móc, theo quy định tại Phụ lục IIA.

- Đối với Chủ đầu tư

Chưa kiểm tra, chấp thuận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Đối với Giám sát thi công

Chưa yêu cầu nhà thầu lập Kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình và các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ để xem xét, chấp thuận.

5. Việc thanh toán, quyết toán

Tại thời điểm thanh tra, các gói thầu đã thi công xong, bàn giao công trình đưa vào sử dụng và lên phiếu giá thanh toán khối lượng hoàn thành. Nhưng chưa lập hồ sơ, thủ tục trình phê duyệt quyết toán (gói thầu, dự án).

- Tổng số tiền đã nghiệm thu, đề nghị thanh toán các gói thầu Tư vấn là 3.101.683.000đ, số tiền thực tế đã giải ngân cho các Đơn vị là 3.101.683.000đ.

- Tổng số tiền đã nghiệm thu, đề nghị thanh toán các gói thầu xây lắp là **36.540.705.969đ**, số tiền thực tế đã giải ngân cho các Đơn vị là 34.707.372.969đ, số tiền bảo hành công trình còn lại chưa giải ngân cho các đơn vị là 1.833.333.000đ, cụ thể:

+ Gói thầu số 07, Thi công gia cố mặt đê trên tuyến đê sông Mã, sông Chu: *Đề nghị thanh toán 12.626.642.527đ; giải ngân 11.994.701.527đ; còn lại 631.941.000đ.*

+ Gói thầu số 08, Thi công gia cố mặt đê trên tuyến đê sông Lạch Trường và đê biển Hậu Lộc: *Đề nghị thanh toán 11.031.611.234đ; giải ngân 10.479.688.234đ; còn lại 551.923.000đ.*

+ Gói thầu số 09, Thi công khoan phụt vữa gia cố thân đê và xử lý mối bằng công nghệ mới: *Đề nghị thanh toán 7.135.840.271đ; giải ngân 6.777.334.271đ; còn lại 358.506.000đ.*

+ Gói thầu số 10, Thi công xây dựng kho tập kết vật liệu kết hợp điểm canh đê: *Đề nghị thanh toán 3.823.193.087đ; giải ngân 3.628.698.087đ; còn lại 194.495.000đ.*

+ Gói thầu số 11, Thi công tu sửa các công qua đê: *Đề nghị thanh toán 612.882.850đ; giải ngân 582.192.850đ; còn lại 30.690.000đ.*

+ Gói thầu số 12, Thi công chỉnh trang, phát quang mái đê: *Đề nghị thanh toán 636.173.000đ; giải ngân 604.198.000đ; còn lại 31.975.000đ.*

+ Gói thầu số 13, thi công Gia cố mặt đê đoạn từ Km33+900 - Km34+111 đê hữu Mã, huyện Thiệu Hóa: *674.363.000đ; giải ngân 640.560.000đ; còn lại 33.803.000đ.*

Qua kiểm tra cho thấy:

Chủ đầu tư đã giải ngân thanh toán cho các Nhà thầu đảm bảo đáp ứng kịp thời theo tiến độ nghiệm thu hoàn thành công việc và hồ sơ đề nghị thanh toán.

6. Về giá trị giảm trừ

Từ kết quả kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trường cho thấy, tổng giá trị phải giảm trừ khi quyết toán xây lắp của Dự án là **33.234.738đ**, cụ thể:

- Gói thầu số 10: Dự toán gói tính thừa 135,59m² tường phải đục phá, trát và sơn lại so với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. Tương ứng với tổng giá trị phải giảm trừ theo hợp đồng xây lắp, là 18.419.358đ.

- Gói thầu số 12: Số ca xe phải vận chuyển khối lượng cây dân cư xin để lại làm củi không phải vận chuyển đi là 02ca/01tuyến. Tương ứng với tổng giá trị phải giảm trừ theo hợp đồng xây lắp, là 14.815.380đ.

(Chi tiết từng nội dung giảm trừ đã được ký xác nhận tại biên bản làm việc).

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Ưu điểm

- Công tác lựa chọn nhà thầu và ký Hợp đồng cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật đấu thầu, Luật Xây dựng và các Văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tiến độ thi công xây lắp của các gói thầu đảm bảo thời gian cam kết trong Hợp đồng đã ký. Tiến độ thực hiện dự án đúng thời gian (*hoàn thành trước ngày 31/12/2024*) đã được phê duyệt trong Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Chủ đầu tư đã giải ngân thanh toán cho các Nhà thầu đảm bảo đáp ứng kịp thời theo tiến độ nghiệm thu hoàn thành công việc và hồ sơ đề nghị thanh toán.

1.2. Khuyết điểm, vi phạm

- Việc khảo sát lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Dự án đầu tư và Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Đơn vị Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kết quả khảo sát chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 7 Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Dự án đầu tư và Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán:

+ Bản vẽ thiết kế thi công của Đơn vị tư vấn lập, vẫn còn một số hạng mục trên bản vẽ chưa thể hiện chi tiết, rõ ràng và dự toán thiết kế BVTC còn tính thừa khối lượng một số hạng mục, công việc so với BVTC được duyệt, là chưa đảm bảo quy định tại khoản 43 Điều 3 và khoản 7 Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014.

+ Chủ đầu tư chưa ghi ngày tháng và ký xác nhận trực tiếp vào bản vẽ thi công đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Quyết định phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Chủ đầu tư còn thiếu một số nội dung quy định tại Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Việc quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu:

+ Hồ sơ quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu của công trình vẫn còn một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.

+ Việc thi công trên hiện trường vẫn còn một số tồn tại như đã nêu tại mục 4.1 “*Về thực tế thi công*”.

1.3. Trách nhiệm

Để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra, trách nhiệm thuộc về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị giám sát.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa

- Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan đối với những khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo Nhà thầu thi công: Kiểm tra những vị trí mái dè có cỏ đã bị chết, để trồng bổ sung lại đảm bảo theo thiết kế và phát huy tốt hiệu quả sử dụng.

- Giảm trừ khi quyết toán xây lắp của dự án tại gói thầu số 10, 12 với tổng giá trị là 33.234.738đ.

2.2. Đối với Sở Nông nghiệp-Môi trường Thanh Hóa

Thực hiện và chỉ đạo Chi cục Thủy lợi thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị đã được chỉ ra tại Kết luận thanh tra.

2.3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Sở Nông nghiệp và MT thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh.

3. Việc công khai kết luận thanh tra

Việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ:

- Công khai trước đối tượng thanh tra.

- Công khai toàn văn kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- UBND Tỉnh ủy (để b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để b/c);
- Chánh Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và MT (để t/h);
- Chi cục Thủy lợi (để t/h);
- Phòng XLSTT (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, ĐTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trương Nho Tự